

# MỘT NGƯỜI HÀ NỘI

NGUYỄN KHẢI

## KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được vẻ đẹp và chiều sâu văn hoá của người Hà Nội qua hình tượng nhân vật bà Hiền.*
- *Nắm được một số nét cơ bản trong nghệ thuật văn xuôi của Nguyễn Khải : cách kể chuyện, giọng văn, chất triết lí,...*

## TIỂU DẪN

Nguyễn Khải (1930 - 2008) tên khai sinh là Nguyễn Mạnh Khải, sinh tại Hà Nội. Quê gốc ở thành phố Nam Định, nhưng thuở nhỏ Nguyễn Khải chủ yếu sống ở quê ngoại (huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên). Đầu năm 1947, ông gia nhập đội Tự vệ thị xã Hưng Yên, năm 1950, vào bộ đội. Ông được rèn luyện, trưởng thành và bắt đầu sự nghiệp văn chương trong quân ngũ. Năm 1951, Nguyễn Khải làm báo *Chiến sĩ Quân khu Ba*. Từ năm 1956, ông làm việc tại tạp chí *Văn nghệ Quân đội*. Sau năm 1975, Nguyễn Khải chuyển vào sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều năm ông là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam.



Tên tuổi Nguyễn Khải thực sự được chú ý từ tiểu thuyết *Xung đột* (phần I - 1959, phần II - 1962). Từ đó, ông viết liên tục, chứng tỏ một sức sáng tạo dồi dào.

Tác phẩm chính : *Mùa lạc* (tập truyện ngắn, 1960), *Tầm nhìn xa* (truyện, 1963), *Đường trong mây* (tiểu thuyết, 1970), *Ra đảo* (tiểu thuyết, 1970), *Chủ tịch huyện* (truyện, 1972), *Chiến sĩ* (tiểu thuyết, 1973), *Cha và Con và...* (tiểu thuyết, 1979), *Gặp gỡ cuối năm* (tiểu thuyết, 1982), *Thời gian của người* (tiểu thuyết, 1985), *Một thời gió bụi* (truyện ngắn, 1993), *Hà Nội trong mắt tôi* (tập truyện, 1995),

*Sống ở đời* (truyện ngắn, 2002), *Thượng đế thì cười* (tiểu thuyết, 2004),...  
Cống hiến của ông được ghi nhận bằng nhiều giải thưởng, trong đó có Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 2000 và Giải thưởng ASEAN năm 2000.

Nguyễn Khải thuộc số những cây bút hàng đầu của văn xuôi Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945. Hành trình sáng tác của Nguyễn Khải tiêu biểu cho quá trình vận động của văn học dân tộc hơn nửa thế kỉ qua. Là nhà văn xông xáo, luôn bám sát thời sự, ông nổi bật ở khả năng phát hiện vấn đề, phân tích tâm lí sắc sảo. Trước năm 1978, Nguyễn Khải đem lại ấn tượng về một ngôi bút văn xuôi có khuynh hướng chính luận với sức mạnh của lí trí tỉnh táo. Từ năm 1978 trở đi, sáng tác của ông ngả dần sang cảm hứng triết luận và có sự quan tâm đến số phận cá nhân trong cuộc sống đời thường với giọng văn đôn hậu, trầm lắng, nhiều chiêm nghiệm.

Truyện ngắn *Một người Hà Nội* là tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Khải ở giai đoạn sáng tác gắn với công cuộc đổi mới của đất nước.

\*  
\* \*

## 1

Chúng tôi gọi là cô, cô Hiền, là chị em đôi con dì ruột với mẹ già tôi. Năm 1955, tôi từ kháng chiến trở về một Hà Nội nhỏ hơn trước, vắng hơn trước, còn họ hàng chỉ còn lại có dăm gia đình, vì chồng và con đều đi theo cách mạng. Cô Hiền cũng ở lại, dẫu cô chú vẫn sống ở Hà Nội suốt chín năm đánh Pháp, các con lại còn nhỏ, chả có dính líu gì đến chính phủ "ngoài kia" cả. Họ ở lại chỉ vì không thể rời xa Hà Nội, không thể sinh cơ lập nghiệp ở một vùng đất khác. Lại thêm, chú tôi làm nghề giáo học, một ông giáo dạy cấp Tiểu học, là người cần thiết cho mọi chế độ, chế độ cộng sản cũng phải khuyến khích trẻ con đi học, học văn hoá và học làm người. Còn chính trị chính em là những lứa tuổi trên, học sinh tú tài và sinh viên đại học. Tính thế là đúng nhưng tôi vẫn lo, thật ra không có gì đáng để phải lo, nhưng tôi vẫn nghi ngại gia đình này rất khó gắn bó với chế độ mới và chế độ mới cũng không thể tin cậy được ở họ. Là vì họ ở rộng quá, một toà nhà toạ lạc ngay tại một đường phố lớn, hướng nhà nhìn thẳng ra cây si cổ thụ và hậu cung<sup>(1)</sup> của đền Ngọc Sơn. Với người vô sản, ở quá rộng là một cái tội, trong khi cán bộ và gia đình họ phải ở chen chúc trong những khu nhà tập thể, có khi phải ở ngay dưới

---

(1) *Hậu cung* : gian phía sau của một ngôi đình, ngôi đền, làm nơi để thờ thần thánh (nghĩa trong văn bản).

gầm cầu thang của nhà bạn bè. Cái mặc cũng sang trọng quá. Mùa đông ông mặc áo ba-đờ-xuy<sup>(1)</sup>, đi giày da, bà mặc áo măng-tô cổ lông, đi giày nhung đính hạt cườm. Lại cái ăn nữa cũng không giống với số đông. Bàn ăn trải khăn trắng, giữa bàn có một lọ hoa nhỏ, bát úp trên đĩa, đĩa bọc trong giấy bản và từng người ngồi đúng chỗ đã quy định. Gia đình tôi thì ăn uống bình dân hơn, vợ chồng con cái ngồi xúm xít quanh cái mâm nhôm, thức ăn có khi múc ra đĩa, có khi cứ để nguyên trong nồi, nồi lớn đặt giữa mâm, nồi nhỏ đặt cạnh mâm, cứ việc sục muối vào, sục dưa vào, vừa ăn vừa quất con măng cái, nhôm nhôm, hả hê, không cần phải khuôn bó theo một quy tắc nào cả. Ăn cốt để sống, để làm việc, hay hóm gì cái thứ lễ nghi rườm rà của... giai cấp tư sản. Tôi không dám thốt ra miệng nhưng vợ chồng vẫn bảo riêng nhau : "Cò Hiền đích thị là tư sản rồi. Đã là tư sản thì không thể tin cậy được. Việc mình mình biết, việc có mặc có, dính líu nhiều có ngày lại rắc rối".

*(Lược phần 2 : Cò Hiền xuất thân trong một gia đình giàu có lương thiện – mẹ buôn nước mắm, bố đậu tú tài, mẹ vẫn thơ, dạy con cái theo khuôn phép nhà quan. Cò Hiền đẹp, thông minh, được bố mẹ cho phép mở phòng tiếp khách văn chương, gọi là xa lông văn học).*

### 3

Được sống năm đầu ở Hà Nội vừa giải phóng, với lứa tuổi chúng tôi ngày ấy mới hăm bốn hăm năm cái xuân xanh, là cực kì khoan khoái. Chín năm xa phố phường, xa ánh điện, không được vào rạp xem chiếu bóng hoặc cải lương, không được vào một cái chợ đông người giữa ban ngày, bảy giờ mỗi ngày đều ở Hà Nội, mỗi đêm đều ở Hà Nội, mãi mãi còn ở Hà Nội. Chúng tôi thì vui thế, tại sao những người vốn sống ở Hà Nội chưa thật vui nhỉ ? Họ đang tìm cách thích ứng với chế độ mới, cách sống, cách làm việc, cả cách nói năng nữa. Một lần tôi đến thăm cô chú, thằng em trai đã mười bốn, mười lăm tuổi chạy ra mở cửa rồi kêu âm lên : "Mẹ ơi ! Đồng chí Khải đến". Cô tôi cau mặt gắt : "Phải gọi là anh Khải, hiểu chưa ?". Bất đồ chú tôi cũng bước tới, nắm tay tôi rồi hỏi hồn nhiên : "Tại sao chủ nhật trước đồng chí không ra chơi, cả nhà chờ cơm mãi". Cô tôi thờ dãi, quay người đi. Tôi nói : "Nước được độc lập vui quá cô nhỉ ?". Cô trả lời : "Vui hơi nhiều, nói cũng hơi nhiều, phải nghĩ đến làm ăn chứ ?". Theo cô, chính phủ can thiệp vào nhiều việc của dân quá, nào phải tập thể dục mỗi sáng, phải sinh hoạt văn nghệ mỗi tối, vợ chồng phải sống ra sao, trai gái phải yêu nhau như thế nào, thậm chí cả

---

(1) Ba-đờ-xuy (tiếng Pháp : *pardessus*) : một loại áo khoác dài của nam giới, mặc vào mùa rét

tiền công sá cho kẻ ăn người ở. Về sau tổ dân phố lại vận động nhau không nên nuôi người ở. Nhà này trước đây có hai người ở, một anh bếp và một chị vú. Chị vú là vợ anh bếp, để được đứa con nào lại đưa về quê cho bà ngoại nuôi. Sau ngày giải phóng, cô tôi cho anh bếp về quê làm ruộng, còn chị vú vẫn ở lại, vì chủ tớ còn cần dựa vào nhau. Mỗi ngày chị đi chợ, đều có cán bộ bám theo, dò hỏi : "Chị có bị nhà chủ hành hạ không ? Tiền công có được trả đều đặn không ? Thái độ chính trị của họ là như thế nào ?". Chị vú gắt âm lên : "Nếu họ không tử tế thì tôi đã xéo đi từ lâu rồi không khiến anh phải xui". Chị ta kể lại chuyện đó cho cả nhà nghe, bình luận : "Cách mạng gì toàn để ý đến những chuyện lật vật !". Bây giờ thì chị vú đã mất rồi, về quê được bốn năm thì mất. Chị trông con cho bà cô tôi từ năm mười chín tuổi đến năm bốn lăm tuổi mới về quê, tình nghĩa như người trong họ. Anh chồng không lấy vợ khác vì các con đã trưởng thành, anh làm chủ nhiệm một cửa hàng mua bán của xã, ngày giỗ ông chú và ngày Tết đều đem gạo, đậu xanh, miến và rượu, toàn của nhà làm cả, lên biếu cô và các em.

#### 4

Trong lí lịch cán bộ, tôi không ghi tên cô Hiền. Họ thì xa, bản súng đại bác chưa chắc đã tới, hướng hồ còn là bà tư sản, dính líu vào lại thêm phiền. Tôi vẫn đinh ninh cô phải thuộc giai cấp tư sản vì cô có gương mặt đặc biệt là tư sản, càng già lại càng rõ. Tôi hỏi cô :

- Tại sao cô không phải học tập cải tạo, cô giấu cũng tài nhỉ ?

Cô Hiền cười rất tươi :

- Tao chưa đủ tiêu chuẩn.

Tôi cũng cười :

- Lại còn chưa đủ.

Cô nói thản nhiên :

- Tao có bộ mặt rất tư sản, một cách sống rất tư sản, nhưng lại không bóc lột ai cả thì làm sao thành tư sản được.

Tôi nín lặng vì đó là sự thật. Cửa hàng của cô chỉ bán có một thứ : hoa giấy, các loại hoa giấy và các lẵng hoa đan bằng tre, thêm ít bưu ảnh và sổ tay kỉ niệm. Hoa làm rất đẹp, bán rất đắt, nhưng chịu thuế rất nhẹ, chỉ có một mình cô làm, các con thì chạy mua vật liệu, hoặc làm giúp phần cuống lá vào dịp Tết ta và Tết tây. Nhiều bà bạn cũng tỏ ý ngờ vực : "Trông bà như tư sản mà không bị học tập cũng

lạ nhỉ?". Cô tôi trả lời thật nhẹ nhàng : "Các bà không biết nhưng Nhà nước lại rất biết". Tất nhiên là cô khôn hơn các bà bạn của cô và cũng thức thời hơn chồng. Sau ngày Hà Nội giải phóng cô vẫn có hai dinh cơ, một nhà đang ở và một nhà ở Hàng Bún cho thuê. Ông làm nghề dạy học, con đông, đủ ăn là may, có tiền dư để tậu nhà là do ông viết sách giáo khoa cấp Tiểu học, được Nha Học chính<sup>(1)</sup> công nhận và cho in bán. Năm 1956, cô bán ngôi nhà ở Hàng Bún cho một người bạn mới ở kháng chiến về. Một năm sau, có một cán bộ tới hỏi về nhà cửa và có nhắc tới ngôi nhà ở Hàng Bún. Cô trả lời tỉnh khỏ : "Xin mời anh tới ngôi nhà anh vừa nói, hỏi thẳng nhà chủ xem họ trả lời ra sao. Nếu còn thắc mắc xin mời anh trở lại". Cũng trong năm 1956, ông chú tôi muốn mua một máy in nhỏ để kinh doanh trong ngành in vì chế độ mới không cho phép ông mở trường tư thục. Bà vợ hỏi lại : "Ông có đứng máy được không?". Ông chồng trả lời : "Không" – "Ông có sắp chữ được không?" – "Không!" – "Ông sẽ phải thuê thợ chữ gì. Đã có thợ tất có chủ, ông muốn làm một ông chủ dưới chế độ này à?". Ông chồng tính vốn nhất, rút lui ngay. Cô kết luận với tôi : "Chế độ này không thích cá nhân làm giàu, chỉ cần họ đủ ăn, thiếu ăn một chút càng hay, thiếu ăn là vinh chứ không là nhục, nên tao cũng chỉ cần đủ ăn". Làm hoa giấy không thể làm giàu được nhưng rất đủ ăn, lại nhàn, lại không phải lo sợ gì. Tôi hỏi lại : "Còn chú, còn các em?". "Chú tuy chưa già nhưng đành để ngôi chơi, các em sẽ đi làm cán bộ, tao sẽ phải nuôi một lũ ăn bám, dầu họ có đủ tài để không phải sống ăn bám".

## 5

Cò Hiền bên ngoại, chị Đại bên nội là những người đàn bà có đầu óc rất thực tế. Mọi sự mọi việc đều được các bà tính toán trước cả. Và luôn luôn tính đúng vì không có lòng tự ái, sự ganh đua, thói thời thượng chen vào. Không có cả sự lãng mạn hay mộng mơ vớ vẩn. Đã tính là làm, đã làm là không thêm để ý đến những đàm tiếu của thiên hạ. Cô tuyên bố thẳng thừng với tôi : "Một đời tao chưa từng bị ai cám dỗ, kể cả chế độ". Gần ba chục tuổi cô mới đi lấy chồng, không lấy một ông quan nào hết, cũng chẳng hứa hẹn gì với đám nghệ sĩ văn nhân, đùa vui một thời son trẻ thế là đủ, bây giờ phải làm vợ làm mẹ, cô chọn bạn trăm năm là một ông giáo cấp Tiểu học hiền lành, chăm chỉ, khiến cả Hà Nội phải kinh ngạc. Có gì mà

---

(1) *Nha Học chính* : cơ quan nhà nước thời Pháp thuộc, quản lý về giáo dục, như Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày nay.



kinh ngạc, cô đã tính trước cả. Sau khi sinh đứa con gái út, người con thứ năm, cô nói với chồng : "Từ nay là chấm dứt chuyện sinh đẻ, bốn mươi tuổi rồi, nếu ông và tôi sống đến sáu chục thì con út đã hai mươi, có thể tự lập được, khỏi phải sống bám vào các anh chị". Là thời hần. Cô bảo tôi : "Mày bắt nạt vợ mày quá, không để nó tự quyết định bất cứ việc gì, vậy là hỏng. Người đàn bà không là nội tướng<sup>(1)</sup> thì cái gia đình ấy cũng chả ra sao". Khi các con còn nhỏ, ngồi vào bàn ăn, cô thường chú ý sửa chữa cách ngồi, cách cầm bát cầm đũa, cách múc canh, cả cách nói chuyện trong bữa ăn. Cô vẫn răn lũ con tôi : "Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng, nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng". Có lần tôi cãi : "Chúng tôi là người của thời loạn, các cụ lại bắt dạy con cái theo thời bình là khó lắm". Cô ngồi ngẩn ra một lúc, rồi bảo : "Tao chỉ dạy chúng nó biết tự trọng, biết xấu hổ, còn sau này muốn sống ra sao là tùy".

Đầu năm 1965, Hà Nội có đợt tuyển quân vào chiến đấu trong Nam, là đợt đầu tiên nên tuyển chọn rất kĩ càng, lứa tuổi từ mười tám đến hai lăm, diễn viên cải lương và kịch nói có, nhạc sĩ có, họa sĩ có, giáo viên trung học rất đông, là những chàng trai ưu tú của Hà Nội. Nghe nói khoảng sáu trăm sáu mươi người. Người con trai đầu của cô Hiền vừa tốt nghiệp trung học, tình nguyện đăng kí xin đi đánh Mĩ. Tháng 4 năm 1965, lên Thái Nguyên huấn luyện. Tháng 7 rời Thái Nguyên vào Nam. Họ có dừng lại Hà Nội vài giờ vào lúc tối, nhưng không một ai biết. Tôi hỏi cô : "Cô bằng lòng cho em đi chiến đấu chứ?". Cô trả lời : "Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng". Ba năm cô không nhận được một tin tức gì về đứa con đã ra đi, lại đến thằng em kế làm đơn xin tòng quân, cũng đòi vào chiến trường phía trong để gặp anh, nếu anh đã hi sinh thì nối tiếp chí hướng của anh. Tôi lại hỏi cô : "Cô cũng đồng ý cho nó đi à?". Cô trả lời buồn bã : "Tao không khuyến khích, cũng không ngăn cản, ngăn cản tức là bảo nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết, cũng là một cách giết chết nó". Rồi cô chép miệng : "Tao cũng muốn được sống bình đẳng với các bà mẹ khác, hoặc sống cả hoặc chết cả, vui vẻ thì có hay hơn gì". Cũng may chú em tôi học rất giỏi, thi vào đại học với số điểm rất cao, nên nhà trường giữ lại. Tôi đến chúc mừng cô và em, cô nói : "Hiện tại thì nó may hơn anh nó, nhưng nếu anh nó còn sống rồi cũng chưa biết đứa nào may hơn đứa nào". Cô tôi tính toán việc nhà việc nước đại khái là như thế.

---

(1) *Nội tướng* : tướng trong nhà, chỉ người vợ (với hàm ý là người nắm quyền quản lí trong gia đình).

Tháng 12 năm 1975, cô Hiền cho con gái xuống nhà gọi vợ chồng tôi tới ăn liên hoan mừng em Dũng đã về. Cô nói : "Nó đeo ba lô bước vào đến giữa nhà, tao còn hỏi, anh muốn mua gì ?". Tôi cũng không thể nhận ra nếu được gặp đồng chí thượng úy này ở đâu đó. Gầy ốm quá, da đen quá, râu ria cũng nhiều quá, chẳng còn tí dấu vết gì là một chàng trai của Hà Nội. Trong mấy chục năm sống dưới chế độ ta, mỗi tháng cô chú đều tổ chức một bữa ăn bạn bè, gồm các cựu công dân Hà Nội, những tên tuổi đã thành danh của đất kinh kì. Khoảng mười, mười lăm người gì đó. Cửa hàng đóng từ chiều, các bà lần lượt đến trước, xông ngay vào bếp cùng làm cơm, các ông đến sau, mũ dạ, áo ba-dờ-xuy, bỏ áo khoác ngoài, bên trong còn mặc đồ bộ, thắt cà-vạt, nhưng đã sờn bạc cũ kĩ. Tiệc đã bày xong, vẫn chỉ có mấy ông ngồi tán suông chứ chưa thấy các bà. Rồi cửa trong mở, bà chủ xuất hiện trước như diễn viên trên sân khấu, lược giắt trăm cài hoa hột lép lấp lánh, rồi một loạt bảy tám bà tóc đã bạc hoặc nửa xanh nửa bạc, áo nhung, áo dạ, đeo ngọc đeo dây đi lại uyển chuyển. Ngày thường các bà mặc áo bông ngắn, quần thâm, đi dép hoặc đi guốc, vương khăn len tới tấp buộc quanh cổ hay bịt đầu, là các cô Lọ Lem của mỗi ngày, có phải trò chuyện mình cũng để ăn nói buông tuồng, thiếu ý tứ. Tất cả là bình dân, tất cả đều có quyền ăn nói thò tục. Còn lúc này, toàn là những người quý phái, mình phải xử sự ra sao nhỉ ? Cô hỏi tôi : "Xã hội nào cũng phải có một giai tầng thượng lưu của nó để làm chuẩn cho mọi giá trị. Theo anh, ở xã hội ta thì là tầng lớp nào ?". Tôi cười phá lên : "Thưa cô, là bọn lính chúng tôi, là giai cấp lính chúng tôi, chứ còn ai nữa". Cho nên cái mùi lính tráng thâm nhiễm vào mọi nơi mọi chỗ, quan hệ kiểu lính, vui chơi kiểu lính, ăn nói kiểu lính, văn chương cũng là một mùi lính. Là người lính vừa chiến thắng, người lính đang được cả xã hội trọng vọng. Còn bây giờ, sau bữa tiệc mừng đại thắng mười lăm năm, tầng lớp lính đã mất ngôi vị độc tôn của mình rồi. Bây giờ là thời các giám đốc công ti, các tổng giám đốc công ti, các cố vấn, chuyên viên kinh tế thật, giã đủ loại lên ngôi ban phát mọi tiêu chuẩn giá trị cho cả xã hội. Tôi xin trở lại cái bữa tiệc của buổi tối hôm ấy, bữa tiệc của mấy người thượng lưu của Hà Nội đã mất ngôi tiếp đãi, chiều nịnh hai anh bộ đội từ một thành phố lớn nhất nước trở về. Nói cho thật, Dũng mới là nhân vật chính, còn tôi chỉ là một loại nhân vật phụ, ghé gắm vào cái vinh quang chung mà thôi. Trong bữa tiệc, hình như tôi nói có hơi nhiều, nói về thành phố Sài Gòn rộng hơn, đông hơn, đẹp hơn cái Hà Nội của mình, về người dân Sài Gòn cũng lịch thiệp nhã nhặn hơn người dân Hà Nội. Những người ngồi nghe đều nín lặng, không một ai hỏi lại, không

một ai bình phẩm gì thêm. Tôi đã nói điều gì thất thố ? Một ông già hướng mặt về phía Dũng bảo : "Đồng chí bộ đội có chuyện gì vui kể nghe nào ?". Dũng nói : "Thưa các bác, chỉ có những chuyện không được vui lắm". Một bà nói : "Cứ nói, người đi xa về có quyền muốn nói gì thì nói". Dũng nói rằng trong nửa năm nay anh không ngớt nghĩ về những người từ Hà Nội ra đi cách đây đúng mười năm. Sáu trăm sáu mươi người, bây giờ còn lại khoảng trên dưới bốn chục. Anh kể về một người bạn cùng trung đoàn, cùng một cấp thượng úy, tên là Tuất. Khi chuyến tàu từ Thái Nguyên tiến vào ga Hà Nội đã gần nửa đêm. Vừa mưa to xong, ánh điện loà nhoà trên lá cây, trên những mặt đường vắng hun hút, trên sân ga Hà Nội. Tàu vừa dừng lại thì từ đâu đó bật lên tiếng loa rất sâu, rất vang : "Quý khách chú ý ! Quý khách chú ý ! Chuyển tàu từ Thái Nguyên...". Tuất ngồi cạnh Dũng chợt nhoài người qua mặt bạn, gần như đưa cả nửa thân người qua khuôn cửa sổ, hất mặt lên phía có tiếng loa, kêu nho nhỏ : "Dũng ơi, Dũng, tiếng của mẹ mình đấy ! Tiếng của mẹ đấy !...". Không một ai được phép rời khỏi toa tàu, không một người thân nào được biết trước để chờ sẵn ở sân ga, để được nhìn nhau lần cuối, nói với nhau một lời cuối. Tất cả đều phải bí mật. Dũng kể tiếp :

- Thăng Tuất hi sinh ở trận đánh vào Xuân Lộc, trước ngày toàn thắng có mấy ngày. Cháu về Hà Nội là muốn nhào ngay lại nhà ga, đến phòng phát thanh, gặp mẹ Tuất, nói với bà một lời, vì bọn cháu vẫn ở cạnh nhau trong suốt mười năm. Vậy mà phải mấy ngày sau cháu mới dám đến. Cháu biết nói thế nào với một bà mẹ có con hi sinh, mà bạn của con mình lại vẫn còn sống, sống đến bây giờ, đến hôm nay. Bà bước ra giữa một đám đông nhưng cháu vẫn nhận ngay được là mẹ của Tuất. Tuất vẫn nói là hần giống mẹ hơn giống cha. Cháu chỉ vừa kịp nói : Thưa cô, cháu là Dũng... nước mắt đã đầm đìa, rồi cháu oà khóc y hệt một đứa trẻ. Bà nín chặt lấy một cánh tay của cháu, người bà run bần bật nhưng không khóc, và bà nói run rẩy : "Nín đi con, nín đi Dũng ! Cô đã biết cả. Cô biết từ mấy tháng nay rồi".

## 7

Nhiều năm đã trôi qua. Tôi sống ở Thành phố Hồ Chí Minh thỉnh thoảng có việc phải ra Hà Nội đều ghé lại thăm cô Hiền. Chú tôi đã mất rồi. Các em đã có gia đình riêng. Chúng nó cũng đã bắt đầu già. Lớp các cụ trong họ chỉ còn vài người, cô Hiền là một. Cô đã yếu nhiều, đã già hẳn, ngoài bảy mươi rồi còn gì, nhưng cô vẫn là người của hôm nay, một người Hà Nội của hôm nay, thuần túy Hà Nội, không pha trộn. Nơi tiếp khách của cô sau tấm bình phong cao hơn đầu người



bằng gỗ chạm suốt mấy chục năm không hề thay đổi. Một bộ xa lông gụ "cái khánh"<sup>(1)</sup>, cái sập gụ chân quỳ<sup>(2)</sup> chạm<sup>(3)</sup> rất đẹp nhưng không khảm<sup>(4)</sup>, cái tủ chùa<sup>(5)</sup> một cánh bên trong bày một cái lọ men Thủy hồng<sup>(6)</sup>, một cái lư hương đời Hán, một cái liễn hấp sâm Giang Tây, và mấy thứ bình lọ màu men thì thường nhưng có dáng lạ, chả rõ từ đời nào. Cò đang lau đánh một cái bát thủy tiên<sup>(7)</sup> men đỏ, hai cái đầu rồng gắn nối bằng đồng, miệng chân cũng đều bịt đồng, thật đẹp. Bên ngoài trời rét, mưa rây là lướt chỉ đủ làm ẩm áo chứ không làm ướt, lại nhìn một bà lão (nếu là một thiếu nữ thì phải hơn) lau đánh cái bát bày thủy tiên thấy Tết quá, Hà Nội quá, muốn ở thêm ít ngày ăn lại một cái Tết Hà Nội. Năm nay chắc chưa thể có thủy tiên. Dân Hà Nội nhảy tàu lên Lạng Sơn buôn bán đủ thứ mà không buôn được vài ngàn củ thủy tiên nhỉ? Ví thử có thủy tiên liệu còn có người biết gọt tía thủy tiên. Lại thêm cái cách sống, cái tâm lí sống ở ạt, xô bồ, vụ lợi của đám người vừa thoát khỏi cái chết cái khổ đã dễ gì có được sự bình tĩnh để thường thức vẻ đẹp trang trọng của một dò hoa thủy tiên. Cò Hiền hỏi :

- Anh ra Hà Nội lần này thấy phố xá thế nào, dân tình thế nào ?

Tôi vừa cười vừa nói :

- Chưa bao giờ Hà Nội vui như bây giờ. Phố xá vui, mặt người vui.

- Nhiều người nói Hà Nội đã sống lại.

Tôi nói :

- Có đúng một phần, phần xác thời, còn phần hồn thì chưa. Cứ nhìn nghe những người Hà Nội buôn bán, ăn uống, nói năng, cư xử với nhau ở ngoài đường là đủ rõ.

---

(1), (2), (5) *Xa lông gụ "cái khánh", sập gụ chân quỳ, tủ chùa* : những đồ dùng trong nhà, làm bằng gỗ quý, kiểu cổ, thường được các gia đình quý phái ngày xưa ưa thích. *Xa lông gụ "cái khánh"* : xa lông bằng gỗ gụ, lưng tựa có chạm khắc hình cái khánh ; *sập gụ chân quỳ* : phần làm bằng gỗ gụ, mặt liền với chân, chân phân tạo dáng chân con thú đang quỳ ; *tủ chùa* : tủ tạo dáng theo hình ngôi chùa).

(3) *Chạm* : một kĩ thuật tinh xảo của nghề mộc, nghề kim hoàn, dùng dụng cụ đục trên mặt vật rắn (gỗ, kim loại) để tạo đường nét, hình khối.

(4) *Khảm* : kĩ thuật gắn các mảnh cứng, có màu sắc đẹp (như bạc, vàng, vỏ trai, vỏ sò, gỗ pơ mu, gỗ xà cừ...) lên đồ vật theo hình dục sẵn để trang trí.

(6) *Men Thủy hồng* : tên một loại men Trung Quốc, màu phớt hồng, dùng tráng trên đồ gốm sứ.

(7) *Bát thủy tiên* : bát quý đựng hoa thủy tiên, loại hoa cảnh màu trắng, nhị vàng, mùi hương thanh khiết, thường được bày vào dịp Tết Nguyên đán.

Nói thế cũng hơi nghiệt. Vì có mấy việc vừa xảy ra làm tôi tức, tức và đau. Tôi đạp xe ở đường Phan Đình Phùng, tôi đạp chậm, vừa đạp vừa nghĩ ngợi. Một ông bạn trẻ đạp xe như gió thúc mạnh bánh xe vào đít xe tôi, may mà gượng kịp. Tôi quay lại nói cũng nhẹ nhàng : "Cậu đi đâu mà vội thế ?". Hắn không trả lời, đạp vượt qua xe tôi, rồi quay mặt lại chửi một câu đến sừng sờ : "Tiên sư cái anh già !". Lại một buổi sáng tôi tới thăm một người bạn ở quận Đống Đa, đã lâu không đến nên quên đường, lát lát phải hỏi thăm. Có người trả lời, là nói sòng hoặc hát cầm, có người cứ giương mắt nhìn mình như nhìn con thú lạ. Tôi có than phiền với vợ chồng bạn về sự thiếu lễ độ của người Hà Nội, cô con gái đang cho con bú góp lời liền : "Ông ăn mặc tẩm<sup>(1)</sup> như thế lại đi xe đạp họ khinh là phải, thử đội mũ dạ, áo ba-đờ-xuy, cưỡi cái Cúp xem, thưa gửi tử tế ngay". Tôi cười nhăn nhó : "Lại ra thế !". Cô Hiền không bình luận một lời nào về những nhận xét không mấy vui vẻ của tôi về Hà Nội. Cô than thở với tôi rằng dạo này cô thường nghĩ ngợi mọi chuyện một cách duy tâm, y hết một bà già nhà quê. Mùa hè năm nọ, bão vào Hà Nội gào rú một đêm, sáng ra mở cửa nhìn sang đền Ngọc Sơn mà hãi. Cây si cổ thụ đổ nghiêng tán cây đè lên hậu cung, một phần bộ rễ bật đất chổng ngược



Đền Ngọc Sơn, Hà Nội  
(Ảnh : Võ Chiến)

---

(1) *Tẩm* (tiếng lóng) : chỉ cách ăn mặc hay giao tiếp quá kệch, vụng về, không hợp thời.

lên trời. Lập tức cô nghĩ ngay tới sự khác thường, sự đời đời, diễm xấu, là sự ra đi của một thời. Với người già, bất kể ai, cái thời đã qua luôn luôn là thời vàng son. Mỗi thế hệ đều có thời vàng son của họ. Hà Nội thì không thế. Thời nào nó cũng đẹp, một vẻ đẹp riêng cho một lứa tuổi. Cô nói với tôi thế, đã biết nói thế đâu phải đã già. Mấy ngày sau, cô kể tiếp, thành phố cho máy cầu tới đặt bên kia bờ quàng dây tời vào thân cây si rồi kéo dần lên mỗi ngày một tí. Sau một tháng, cây si lại sống, lại trở ra lá non, vẫn là cây si của nhiều thế hệ Hà Nội, nghĩ cứ lạ, tưởng là chết đứt bỏ ra làm củi, mà lại sống. Cô nói thêm : "Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được". Cô muốn mở rộng sự tính toán vốn dĩ đã rất khôn ngoan của mình lên thêm một tầng nữa chăng, cái tầng vô hình, không thể biết, nhưng phải biết là trên đời này còn có nhiều lí sự không thể biết để khỏi bị bó vào những cái có thể biết. Bà già vẫn giỏi quá, bà khiêm tốn và rộng lượng quá. Một người như cô phải chết đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng !

Ngày 19 - 1 - 1990

(Hà Nội trong mắt tôi, NXB Hà Nội, 1995)

### HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Qua cách bà Hiền thu xếp việc nhà và dạy con cái, anh (chị) thấy bà là người thế nào ? Anh (chị) có tán thành quan điểm dạy con của bà : "Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng, nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng" hay không ?
2. Khi được hỏi về chuyện con trai đi chiến đấu, bà Hiền trả lời : "Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng". Theo anh (chị), tác giả muốn nói gì qua chi tiết này ?
3. Khi trần thuật, tác giả thường đặt một sự việc, một vấn đề dưới nhiều cách nhìn. Theo anh (chị), biện pháp này có tác dụng gì ?
4. Hãy phân tích nét đặc sắc trong nghệ thuật trần thuật của Nguyễn Khải qua đoạn cuối truyện (từ "Cô Hiền hỏi : - Anh ra Hà Nội lần này thấy phố xá thế nào, dân tình thế nào ?" đến hết).

5. Theo anh (chị), tại sao tác giả gọi bà Hiền là "một người Hà Nội" ? Nét đẹp nhất trong nhân cách bà Hiền là gì ? Anh (chị) nghĩ thế nào về lời bình luận của người kể chuyện : "Một người như cô phải chết đi thật tiếc, lại một hạt bụi vàng của Hà Nội rơi xuống chìm sâu vào lớp đất cổ. Những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội hãy mượn gió mà bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng !" ?
6. Anh (chị) có nhận xét gì về nhân vật người kể chuyện trong tác phẩm (qua điểm nhìn, cách kể, giọng điệu, ngôn ngữ,...) ?

### **BÀI TẬP NÂNG CAO**

Qua chân dung "một người Hà Nội", Nguyễn Khải đã trình bày quan niệm nghệ thuật của cá nhân ông về con người. Hãy làm rõ quan niệm đó.

### **TRI THỨC ĐỌC - HIỂU**

#### **Con người trong văn học**

Con người là đối tượng miêu tả và là tâm điểm nội dung của văn học. Sở dĩ thế vì con người – được thể hiện qua nhân vật – là kết tinh của những giá trị về văn hoá, nhân cách, tư tưởng và cá tính. Nhân vật chính của tác phẩm vừa mang giá trị, quan điểm tư tưởng của một người, vừa có ý nghĩa tiêu biểu cho một loại người trong xã hội. Trong văn học hiện đại, quan hệ của các nhân vật mang tư tưởng khác nhau (thể hiện qua việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng đời sống) tạo nên hình thức đối thoại tư tưởng trong tác phẩm. Mỗi con người cũng có sự va chạm, đối thoại với các giá trị khác nhau ; có giá trị nhất thời, có giá trị bền vững. Nhà văn Nguyễn Khải từng phát biểu : "Nói cho cùng, để sống được hằng ngày tất nhiên phải nhờ vào những "giá trị tức thời". Nhưng để sống cho có phẩm hạnh, có cốt cách nhất định phải dựa vào những giá trị bền vững"<sup>(1)</sup>. Văn học soi sáng các giá trị, dẫn dắt con người vượt lên trên các giá trị nhất thời, vươn tới các giá trị bền vững.

---

(1) *Tuyển tập tiểu thuyết*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1999.